

Số: **54/2025/QĐCNHGT-DS**

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ công văn số 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Đỗ Tất L và ông Nguyễn Đức B,

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đề ngày 03 tháng 6 năm 2025 của ông Đỗ Tất L;

- Văn bản đề nghị Tòa án ra quyết định trước thời hạn của ông Đỗ Tất L và ông Nguyễn Đức B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông Đỗ Tất L, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số nhà A, tổ C ngõ B, đường T, phường A, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

* Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Ông Nguyễn Đức B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đỗ Tất L 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

* Về phương thức thanh toán: Mỗi tháng ông Nguyễn Đức B phải thanh toán cho ông Đỗ Tất L 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) vào ngày mùng 10 hàng tháng kể từ tháng 8 năm 2025 trở đi cho đến khi thanh toán hết số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

* Về lãi suất: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Khoản tiền phải thanh toán, kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 1 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thùy Trâm